

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 822/2024/DS-ST  
Ngày: 06 - 9 - 2024  
V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Trần Thúy Duyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Lý

Bà Lê Thị Kim Hạnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Thảo Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh:** Bà Lê Duy Bảo Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 336/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2024 về “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 351/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 339/2024/QĐST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam T; địa chỉ trụ sở: Số 89 đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Các ông (bà) Nguyễn Văn T, Lê Thị Thu T và Nguyễn Khánh D; địa chỉ liên hệ: Tầng 01, 2B đường Q, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền số 2938/6/2024/UNC/UQ-VPB ngày 08/5/2024). (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Trịnh Xuân H, sinh năm 1994; địa chỉ: Số 84/7 đường B, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 08 tháng 3 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP Việt Nam T (sau đây gọi tắt là VPBank) - Phòng giao dịch Bến Thành và bị đơn ông Trịnh Xuân H có ký Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và

dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 07/12/2021 với nội dung VPBank cho bị đơn vay số tiền 150.000.000 đồng, mục đích phục vụ nhu cầu đời sống, thời hạn 60 tháng, lãi suất 26%/năm, biên độ điều chỉnh tối đa là 16%, trả nợ gốc và lãi theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 10, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 10/01/2022. Theo đó, VPBank đã giải ngân số tiền trên vào tài khoản bị đơn vào ngày 13/12/2021.

Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi, chỉ thanh toán được tổng số tiền 82.332.427 đồng (tám mươi hai triệu, ba trăm ba mươi hai nghìn, bốn trăm hai mươi bảy đồng), gồm nợ gốc 26.950.383 đồng (hai mươi sáu triệu, chín trăm năm mươi nghìn, ba trăm tám mươi ba đồng) và nợ lãi 55.382.044 đồng (năm mươi lăm triệu, ba trăm tám mươi hai nghìn, không trăm bốn mươi bốn đồng) thì ngưng không thanh toán nữa. Do đó ngày 10/7/2023 VPBank đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc sang nợ quá hạn, tính đến ngày 06/9/2024 bị đơn còn nợ VPBank tổng số tiền 184.299.173 đồng (một trăm tám mươi bốn triệu, hai trăm chín mươi chín nghìn, một trăm bảy mươi ba đồng); trong đó gồm nợ gốc 123.049.617 đồng (một trăm hai mươi ba triệu, không trăm bốn mươi chín nghìn, sáu trăm mười bảy đồng), nợ lãi 61.249.556 đồng (sáu mươi một triệu, hai trăm bốn mươi chín nghìn, năm trăm năm mươi sáu đồng).

Nay VPBank yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bị đơn phải thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi nêu trên cho VPBank ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật; yêu cầu bị đơn tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 07/9/2024 theo mức lãi suất do các bên thoả thuận tại hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán xong nợ.

Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập; các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không giao nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo; đồng thời vắng mặt không lý do trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

*Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:*

Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về Hợp đồng tín dụng. Bị đơn cư trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm

a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Về người tham gia tố tụng:*

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa đưa vụ án ra xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Xét các yêu cầu của nguyên đơn:*

Căn cứ vào Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 07/12/2021; căn cứ vào lời trình bày của đại diện nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã có cơ sở để khẳng định:

Bị đơn ông Trịnh Xuân H đã ký với VPBank Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay trên. Sau khi vay bị đơn chỉ thanh toán cho VPBank tổng số tiền 82.332.427 đồng (tám mươi hai triệu, ba trăm ba mươi hai nghìn, bốn trăm hai mươi bảy đồng), gồm nợ gốc 26.950.383 đồng (hai mươi sáu triệu, chín trăm năm mươi nghìn, ba trăm tám mươi ba đồng) và nợ lãi 55.382.044 đồng (năm mươi lăm triệu, ba trăm tám mươi hai nghìn, không trăm bốn mươi bốn đồng). Hiện bị đơn còn nợ số tiền gốc của khoản vay trên là 123.049.617 đồng (một trăm hai mươi ba triệu, không trăm bốn mươi chín nghìn, sáu trăm mười bảy đồng), mặc dù được VPBank nhiều lần nhắc nhở nhưng bị đơn vẫn không thanh toán nên yêu cầu đòi nợ gốc của nguyên đơn là có cơ sở.

Về yêu cầu tính lãi: Tại Điều 5 của bản Điều kiện giao dịch chung về cho vay từng lần không có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân vay vốn trên kênh VBBank Neo của VBBank thể hiện bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho VPBank nợ gốc và lãi của Hợp đồng theo đúng thời hạn quy định tại hợp đồng nhưng do bị đơn không thực hiện đúng quy định nên ngày 10/7/2023 VBBank đã chuyển toàn bộ khoản nợ của bị đơn sang nợ quá hạn và tính lãi theo quy định tại Điều 7 của bản Điều kiện giao dịch chung trên; tiền lãi tính đến ngày 06/9/2024 là 61.249.556 đồng (sáu mươi một triệu, hai trăm bốn mươi chín nghìn, năm trăm năm mươi sáu đồng) theo Bảng kê tính lãi của VBBank là phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và khoản 1 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Về phía bị đơn mặc dù đã được Tòa tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử vụ án.

Xét thấy, Hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên có hình thức, nội dung không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hợp đồng tín dụng nêu trên có hiệu lực. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên căn cứ các điều 280, 463, 466

của Bộ luật Dân sự; các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng và khoản 1 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn toàn bộ nợ gốc, lãi tính đến ngày 06/9/2024 là 184.299.173 đồng (một trăm tám mươi bốn triệu, hai trăm chín mươi chín nghìn, một trăm bảy mươi ba đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đối với yêu cầu phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 07/9/2024 cho đến khi bị đơn thanh toán xong nợ theo mức lãi suất được các bên thoả thuận tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 07/12/2021. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp với thoả thuận của hai bên và phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là 9.214.959 đồng (chín triệu, hai trăm mười bốn nghìn, chín trăm năm mươi chín đồng). Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 271, 273 và Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ các điều 280, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);
- Căn cứ Luật án phí, lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 1 Điều 8 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bị đơn ông Trịnh Xuân H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T tổng số tiền nợ tính đến ngày 06/9/2024 theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 07/12/2021 là 184.299.173 đồng (một trăm tám mươi bốn triệu, hai trăm chín mươi chín nghìn, một trăm bảy mươi ba

đồng); trong đó gồm nợ gốc 123.049.617 đồng (một trăm hai mươi ba triệu, không trăm bốn mươi chín nghìn, sáu trăm mười bảy đồng), nợ lãi 61.249.556 đồng (sáu mươi một triệu, hai trăm bốn mươi chín nghìn, năm trăm năm mươi sáu đồng).

Thời hạn thanh toán: Ngay sau khi bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trịnh Xuân H phải chịu án phí là 9.214.959 đồng (chín triệu, hai trăm mười bốn nghìn, chín trăm năm mươi chín đồng).

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 3.723.126 đồng (ba triệu, bảy trăm hai mươi ba nghìn, một trăm hai mươi sáu đồng) cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T theo biên lai thu số 0013040 ngày 03/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

3.1 Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3.2 Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.GV;
- Chi cục THADS Q.GV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký)

**Nguyễn Trần Thúy Duyên**